

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 5 - 2022

*V/v “Tranh chấp về việc nam nữ chung sống
với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Thanh Việt;
2. Ông Nguyễn Văn Thơm.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 54/2022/TLVA-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc: *“Tranh chấp về việc nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Diệu H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 44 ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Cần Thơ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Đỗ Quốc T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 44 ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Cần Thơ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Phạm Thị Diệu H trình bày: Qua thời gian tìm hiểu, bà Phạm Thị Diệu H và ông Đỗ Quốc T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục cổ

truyền và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, nhưng không có tiền hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, do bà H và ông T bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Mặc dù, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, nên bà H và ông T đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 9/2021. Do thấy, việc sống chung với ông T không hạnh phúc, nên bà H có đơn yêu cầu Toà án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông T.

Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung là Đỗ Tấn B(nam), sinh ngày 06/7/2002 và Đỗ Tấn A(nam), sinh ngày 06/7/2002. Các con chung, hiện đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Đỗ Quốc T trình bày: Ông T thống nhất với lời trình bày của bà H về quá trình chung sống với nhau như vợ chồng, về vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông T thống nhất yêu cầu Toà án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông T và bà H.

Về con chung: Đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Do các đương sự vắng mặt tại phiên toà, nên Hội đồng xét xử công bố các lời khai của các đương sự đã được ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp: Bà Phạm Thị Hiệu H và ông Đỗ Quốc T, tự nguyện tiến tới hôn nhân, nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay các đương sự phát sinh tranh chấp, bà H yêu cầu Toà án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông T, nên xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là *“Tranh chấp về việc nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn”*, quan hệ tranh chấp này thuộc sự điều chỉnh của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo Điều 28; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà H và ông T đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Diệu H và ông Đỗ Quốc T đã tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2000, nhưng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định, mà chung sống với nhau như vợ chồng đến tháng 9/2021 thì không còn chung sống, nên xác định mối quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Quá trình chung sống, giữa bà H và ông T phát sinh mâu thuẫn, nay bà H và ông T đều thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Do đó, có cơ sở tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông T.

[4] Về vấn đề con chung: Bà H và ông T có 02 con chung là Đỗ Tấn B(nam), sinh ngày 06/7/2002 và Đỗ Tấn A(nam), sinh ngày 06/6/2002. Các con chung, hiện đã trưởng thành, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời khai của các đương sự là không có, nếu sau này phát sinh tranh chấp và có đơn khởi kiện thì giải quyết thành vụ án khác

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng: Các Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Diệu H đối với ông Đỗ Quốc T.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị Diệu H và ông Đỗ Quốc T.

- Về con chung: Đã trưởng thành.
- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời khai của các đương sự là không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có đơn khởi kiện thì giải quyết thành vụ án khác.
- Về án phí: Bà Phạm Thị Diệu H chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số 0009223 ngày 14/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ, thành tiền án phí.
- Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Diệu H và ông Đỗ Quốc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Kiệt